

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch: Trung Ấn Độ_Nước Nhạ Lạn Đà La, Tam Tạng của chùa Mật Lâm,
Sa Môn được ban áo tía (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nay con làm thế nào để được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó ? Nếu được điều ấy thì tương ứng với vô lượng Thiên định chẳng thể luận bàn, liền đồng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, vào Môn Giải Thoát (Mokṣasya), thấy Địa Niết Bàn (Nirvāṇa) , diệt hẳn Tham (Rāga) Sân (Dveṣa), viên mãn Pháp Tạng (Dharma-rājasya), phá hoại sự luân hồi của năm nẻo (Pañca-gatika), tịnh các Địa Ngục (Narakānāṃ), đoạn trừ phiền não (Kleśānāṃ), cứu độ bàng sanh (Tiryā-yogi-gatānāṃ), viên mãn Pháp Vị (Dharmānāṃ), Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-Jñāna) diễn nói không tận.

Thế Tôn ! Con cần **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Vì điều này cho nên con đem bảy báu tràn đầy trong bốn Châu lớn (Caturdvīpān) bố thí dùng để chép viết.

Thế Tôn! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ đâm vào thân, lấy máu dùng làm mực, lột da dùng làm giấy, chẻ xương dùng làm bút.

Như vậy Thế Tôn ! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như cha mẹ của con”.

Bấy giờ Đức Phật bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Ta nhớ thời quá khứ, vì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, mà đã trải qua khắp số Thế Giới nhiều như bụi nhỏ. Ta cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa các Đức Như Lai, Ta ở chỗ của các Như Lai ấy chẳng được mà cũng chẳng nghe.

Thời, đời đó có Đức Phật tên là **Bảo Thượng** (Ratnottama) **Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn**. Ta ở trước mặt Đức Phật đó, rơi lệ buồn khóc. Thời Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ấy nói: “Thiện Nam Tử! Ông hãy đi, đừng nên buồn khóc!... Thiện Nam Tử ! Ông đi đến chốn kia, thấy Đức **Liên Hoa Thượng** (Padmottama) **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác**. Đức Phật ấy biết **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó.

Thiện Nam Tử ! Ta từ già, rời khỏi chỗ của Đức Bảo Thượng Như Lai, đi đến cõi Phật (Buddha-kṣetra) của Đức Liên Hoa Thượng Như Lai. Đến nơi xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay ngay trước mặt: “ Nguyện xin Đức Thế Tôn cho con **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni**. Chân Ngôn Vương ấy là tất cả **Bản Mẫu** (Mātṛeṇa), nhớ niệm tên ấy thì tiêu trừ tội dơ , mau chứng Bồ Đề. Vì điều này cho nên nay con mệt mỏi khôn cùng. Con đi qua vô số thế giới mà chẳng thể được. Nay con quay trở lại chốn này.

Khi ấy Đức **Liên Hoa Thượng Như Lai** (Padmottama-Tathàgata) liền nói Công Đức của **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này rằng: “Thiện Nam Tử ! Hết thấy bụi nhỏ, Ta có thể đếm được số lượng. Thiện Nam Tử ! Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như hết thấy số cát trong biển lớn, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một hạt. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm Đại Minh có sáu chữ (Ṣaḍaksari-mahàvidya: Lục Tự Đại Minh) một biến, thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như Trời Người tạo lập kho lẫm, chu vi một ngàn du thiện na, cao một trăm du thiện na, cất chứa hạt mè tràn đầy trong ấy mà không có kẻ hở chứa được mũi kim, người giữ kho ấy chẳng già chẳng chết, trải qua một trăm kiếp, ném bỏ một hạt mè ra ngoài. Như vậy trong kho ném hết không dư sót thời Ta có thể đếm được số lượng ấy . Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như bốn Châu lớn gieo trồng mọi loại lúa tẻ, lúa nếp.... Long Vương tuôn mưa đúng thời thấm ướt, xong thời vật đã được gieo trồng thấy đều chín vàng, thu cất đều xong. Lấy cỡi Nam Thiệm Bộ Châu mà làm sân chứa, dùng xe cộ vận chuyển chở về sân, dẫm đạp chọn lựa xong xuôi, dồn thành đống lớn. Thiện Nam Tử ! Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một hạt lúa ấy. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Hết thấy con sông lớn tuôn chảy ngày đêm ở cỡi Nam Thiệm Bộ Châu (Jambùdvìpe), ấy là: Sông Tỳ Đa (Sità), sông Kinh Nga (Ga ñ gà), sông Diễm Mẫu Na (Yamunà), sông Phộc Sô (Sindhu), sông Thiết Đa Lỗ Nại Ra (‘Satadru), sông Tán Nại-La Bà Nghiệt (Candrabhàgà), sông Ai La Phộc Để (Eràvatì), sông Tô Ma Nga Đà (Sumàgandhà), sông Hứ Ma (Himaratì), sông Ca La Thú Na Lý (Kala’sodarì). Mỗi một con sông này đều có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm tuôn chảy vào biển lớn. Như vậy Thiện Nam Tử ! Sông lớn của nhóm ấy, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một giọt nước ấy. Thiện Nam Tử! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử! Lại như hết thấy loài hữu tình có bốn chân ở trong bốn Châu lớn như: Sư tử, voi, ngựa, bò rừng, trâu, cọp, sói, khỉ, nai, dê đen, dê, chồn, thỏ... loài có bốn chân của nhóm như vậy, Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một sợi lông. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như **Kim Cương Câu Sơn Vương** (Vajrà ñ ku’sa-Parvataràja) cao chín vạn chín ngàn du thiện na (Yojana), bên dưới tám vạn bốn ngàn du thiện na, Kim Cương Câu Sơn Vương ấy, mỗi mặt vuông đều dài tám vạn bốn ngàn du thiện na. Núi ấy có người chẳng già chẳng chết, trải qua một Kiếp

nhiều quanh núi được một vòng. Sơn Vương (Parvataraja) như vậy, Ta dùng áo lễ Kiều thi ca (Kau'sika-vastreṇa) thời Ta có thể phủ hết không có dư sót. Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du thiện na, miệng hố rộng lớn vô lượng, Ta có thể dùng một đầu sợi lông nhét vừa hết không có dư sót. Thiện Nam Tử ! Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như rừng cây Đại Thi Lợi Sa (Mahà-'sīrṣa-vana), Ta có thể đếm hết số lượng của mỗi một cái lá. Thiện Nam Tử ! Nếu niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì Công Đức đã được, Ta chẳng thể đếm được số lượng ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại như khắp bốn Châu lớn, người nam ,người nữ, đồng nam, đồng nữ cư trú khắp trong đó, như vậy tất cả đều được địa vị của Thất Địa Bồ Tát (Sapta-bhūmi) thời hết thấy Công Đức của chúng Bồ Tát ấy cùng với Công Đức niệm **Lục Tự Đại Minh** biến đều không có khác.

Thiện Nam Tử ! Trừ năm có mười hai tháng ra, gặp năm nhuận thì một năm có mười ba tháng. Lấy tháng nhuận dư ra ấy tính làm số năm đủ mãn một Kiếp trên cõi Trời, ở đó ngày đêm thường tuôn mưa lớn. Thiện Nam Tử ! Như vậy Ta có thể đếm được số lượng của mỗi một hạt mưa. Nếu có người niệm **Lục Tự Đại Minh** này một biến thì số lượng Công Đức rất nhiều hơn cả điều kia.

Ý của ông thế nào ? Thiện Nam Tử ! Lại như một câu chi (Koṭi:một trăm triệu) số Như Lai ở tại một chỗ. Trải qua một Kiếp của cõi Trời đem quần áo, thức ăn uống, vật dụng dùng ngủ nghỉ với thuốc thang, đồ dùng cần thiết... mọi loại cúng dường các Đức Như Lai ấy mà cũng chẳng thể đếm hết số lượng Công Đức của Đại Minh có sáu chữ (Lục Tự Đại Minh) . Chẳng phải chỉ có Ta ngày nay ở Thế Giới này, Ta khởi trong Định cũng chẳng thể luận bàn.

Thiện Nam Tử ! Đây là Pháp Vi Diệu (Sūksma), Gia Hạnh (Anāgata), Quán Trí (Avyakta) , tất cả Tương Ứng (Bhàvanāyoga). Ông ở đời vị lai sẽ được Pháp của Tâm Vi Diệu (Paramahṛdaya) đó. Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát khéo trụ **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** như vậy..

Thiện Nam Tử ! Ta dùng Gia Hạnh trải qua khắp vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Thế Giới, đến chỗ của Đức Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitāyus-Tathāgata), đứng ngay trước mặt, chấp tay vì Pháp mà rơi lệ khóc lóc.

Thời Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, thấy Ta tại đó và vì đời vị lai mà bảo Ta rằng: “Thiện Nam Tử ! Ông cần Quán Hạnh Du Già (Bhàvanāyoga) của **Lục Tự Đại Minh Vương** này ư ? “

Thời Ta bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn (Bhagavan) ! Con cần Pháp đó. Bạch Đấng Thiện Thệ (Sugata)! Con cần Pháp đó, như người quá khát cần có nước.

Thế Tôn! Con vì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó nên đi qua vô số Thế Giới, thừa sự cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Như Lai, mà chưa từng được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Nguyện xin Đức Thế Tôn cứu kẻ ngu độn

như con; như người không đầy đủ khiến cho được đầy đủ; người mê mất lối đi được dẫn bày đường đi; vì ánh nắng mặt trời gây nóng bức mà làm bóng che mát ; nơi ngã tư đường trồng cây Sa La (‘Sàlà-vṛkṣa). Tâm con khao khát mong cầu Pháp đó. Nguyên xin mở lối khiến được khéo trụ nơi Đạo **Cứu Cánh**, khoác mặc giáp trụ Kim Cương (Vajrakavaca)”

Khi ấy, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, dùng âm thanh Ca Lăng Tần Già bảo Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:”Thiện Nam Tử ! Ông thấy Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác đó vì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này mà phải trải qua khắp vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Thế Giới.

Thiện Nam Tử ! Ông nên trao cho Đại Minh có sáu chữ đó. Đức Như Lai này vì nó cho nên đi đến đây”.

Quán Tự Tại Bồ tát bạch với Đức Thế Tôn rằng : “Người chẳng thấy Mạn Noa La (Maṇḍala:Đàn Trường) thì chẳng thể được Pháp này. Làm sao biết là Liên Hoa Ấn (Padmā ṅ kamudra) ? Làm sao biết là Trì Ma Ni Ấn (Maṇidhara-mudra) ? Làm biết Nhất Thiết Vương Ấn (Sarvarājendrà-mudra) ? Làm sao biết là Thế Thanh Tịnh của Mạn Noa La (Maṇḍala-pari’suddhim)?

Nay tướng của Mạn Noa La này: Chu vi bốn phương vuông vức, đều dài khoảng năm khuỷu tay, chính giữa (trung tâm) Mạn Noa La an lập Đức Vô Lượng Thọ Phật (Amitāyus). Dùng phấn an bày, nên dùng bột báu Nhân Nại La Nỉ La (Indra-nīla-cūrṇam), bột báu Bát Nột Ma La Nga (Padma-rāga-cūrṇam), bột báu Ma La Yết Đa (Marakata-cūrṇam), bột báu Pha Để Ca (Sphaṭika- cūrṇam), bột báu Tô phộc La Noa Lỗ Bá (Suvarṇarūpya- cūrṇam)

Ở bên phải Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, để **Trì Đại Ma Ni Bảo Bồ Tát** (Mahāmaṇidhara-bodhisattva)

Ở bên trái Đức Phật để Đức **Lục Tự Đại Minh** (Ṣaḍakṣarī-mahāvidya) có bốn cánh tay, màu thịt trắng như màu mặt trăng mùa Thu với mọi loại báu trang nghiêm. Tay trái cầm hoa sen, bên trên hoa sen để báu Ma Ni. Tay phải cầm tràng hạt, hai tay bên dưới kết Nhất Thiết Vương Ấn.

Ở bên dưới bàn chân của Đức **Lục Tự Đại Minh** để Trời Người với mọi thứ trang nghiêm ; tay phải cầm lò hương, lòng bàn tay trái bưng cái bát chứa đầy các thứ báu.

Ở bốn góc của Mạn Noa La bày hàng bốn vị Đại Thiên Vương, cầm giữ mọi loại Khí Trượng.

Ở bốn góc bên ngoài Mạn Noa La để bốn cái Hiên Bình (Pūrṇa-kumbhā) chứa đầy mọi loại báu Ma Ni (Maṇiratna)

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn vào Mạn Noa La đó thì hết thảy quyến thuộc chẳng được theo vào trong Mạn Noa La đó mà chỉ viết tên của họ. Người vào trước tiên ném tên họ của quyến thuộc ấy vào trong Mạn Noa La thời các quyến thuộc đều được địa vị của Bồ Tát. Ở trong người ấy lia các khổ não, mau chứng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Vị A Xà Lê (Àcàrya) ấy chẳng được vọng truyền. Nếu có phương tiện khéo léo, tin sâu Đại Thừa, gia hạnh chí cầu giải thoát, người như vậy thì nên trao cho, chẳng nên trao cho Ngoại Đạo Dị Kiến (Tìrthikasya).

Khi ấy, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác bảo Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện Nam Tử ! Nếu có bột báu của năm loại màu như vậy thì mới được kiến lập Mạn Noa La đó. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện lại nghèo túng, chẳng thể lo liệu được bột báu đó thì phải làm thế nào? “

Quán Tự Tại bạch rằng: “Thế Tôn! Nên phương tiện, dùng mọi thứ nhan sắc (Ara^ñ gaṇi) mà làm , đem mọi thứ hương (Gandha) hoa (Puṣpa) để cúng dường.

Nếu kẻ trai lành cũng chẳng thể lo liệu được, hoặc ở nhờ nơi quán trọ, hoặc đang đi trên đường thời vị A Xà Lê vận ý tưởng thành Mạn Noa La, kết A Xà Lê Ấn Tướng (Àcàryeṇa-mantramudrālakṣṇa)

Lúc đó, Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác bảo Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: “ Thiện Nam Tử hãy nói **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này để trao cho Ta . Ta vì vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa hữu tình, khiến họ được xa lìa khổ não của Luân Hồi, mau chóng chứng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát trao cho Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nên nói **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** là:

An, ma ni bát nột- minh hồng

ॐ म॑नि प॒द्मे ह॑

OM MAṆI PADME HÙM

Lúc đang nói **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này thời bốn Châu lớn và các Cung Trời, thấy đều chấn động lung lay như tàu lá chuối, nước bốn biển lớn nổi sóng cuộn cuộn. Tất cả hàng Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka), Dược Xoa (Yakṣa), La Sát (Rākṣasa), Cung Bàn Noa (Kumbhaṇḍa), Ma Hạ Ca La (Mahà-kāla) với các quyến thuộc , các Ma (Mātṛgaṇa: chúng Âm Mẫu), loài gây chướng ngại (Vighna) thấy đều sợ hãi chạy trốn.

Bấy giờ Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, duỗi cánh tay như cái vòi của Tượng Vương, trao cho Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát chuỗi Anh Lạc giá trị bằng trăm ngàn hạt Chân Châu để dùng cúng dường.

Quán Tự Tại Bồ Tát đã nhận được xong, liền cầm dâng lên Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Đức Phật ấy nhận xong thì quay lại đem dâng lên Đức Liên Hoa Thượng Như Lai. Vào lúc đó Đức Liên Hoa Thượng Phật đã nhận được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó xong, liền quay trở lại trong Thế Giới Liên Hoa Thượng (Padmotama-lokadhātu) ấy

Như vậy Thiện Nam Tử ! Vào thời xa xưa, Ta ở chỗ của Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ấy đã được nghe Đà La Ni đó”.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Khiến cho con làm thế nào để được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó ?!...

Thế Tôn ! Như vậy tương ứng với sự sung mãn mùi vị thuộc Đức của Cam Lộ.

Thế Tôn ! Nếu con được nghe Đà La Ni đó thì không có biếng trễ, tâm tha thiết ghi nhớ suy nghĩ rồi hay thọ trì, khiến cho các hữu tình được nghe **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó, được Công Đức lớn. Nguyên hãy vì con tuyên nói”.

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử ! Nếu có người viết chép **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này ắt đồng với người viết chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng mà không có khác.

Nếu có người đem vàng báu của cõi Trời tạo làm số hình tượng Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, nhiều như bụi nhỏ. Như vậy làm xong, rồi ở một ngày vui mừng khen ngợi cúng dường thời Quả Báo đã được chẳng bằng Quả Báo đã được của người viết chép một chữ trong **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, Công Đức chẳng thể luận bàn, khéo trụ Giải Thoát

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện y theo Pháp, niệm **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này thì người đó sẽ được Tam Ma Địa (Samàdhi), ấy là: Tam Ma Địa Trì Ma Ni Bảo (Mañidhara), Tam Ma Địa Quảng Bác (Vipula), Tam Ma Địa Thanh Tịnh Địa Ngục Bằng Sinh (Narakatiryakṣaṃ'sodhana), Tam Ma Địa Kim Cương Giáp Trụ (Vajrakavaca), Tam Ma Địa Diệu Túc Bình Mãn (Supratisthīcarāṇa), Tam Ma Địa Nhập Chư Phương Tiện (Sarvopāyakau'salyaprave'sana), Tam Ma Địa Quán Trang Nghiêm (Dhyanālamkāra), Tam Ma Địa Pháp Xa Thanh (Dharmarathābhirūḍha), Tam Ma Địa Viễn Ly Tham Sân Si (Rāgadveṣamohaparimokṣaṇa), Tam Ma Địa Vô Biên Tế (Anantavasta), Tam Ma Địa Lục Ba La Mật Môn (Satpāramitānirde'sa), Tam Ma Địa Trì Đại Diệu Cao (Mahāmerudhara), Tam Ma Địa Cứu Chư Bố Úy (Sarvabhavottāraṇa), Tam Ma Địa Hiện Chư Phật Sát (Sarvabuddhakṣetrasaṃdar'sana)... được 108 Tam Ma Địa của nhóm như vậy”.

Lúc đó, Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nay con ở nơi nào khiến cho con được **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Nguyên xin vì con mà tuyên bày”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử ! Ở Đại Thành **Ba La Nại** (Vārāṇa) có một vị Pháp Sư (Dharmabhāṇaka) thường tác ý thọ trì khóa tụng **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni**

—”Bạch Đức Thế Tôn ! Nay con muốn đến Đại Thành Ba La Nại gặp vị Pháp Sư ấy để lễ bái cúng dường”

Đức Phật nói : “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử ! Vị Pháp Sư ấy rất khó được gặp gỡ, hay thọ trì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó. Thấy vị Pháp Sư ấy đồng với thấy Đức Như Lai không có khác, như thấy Thánh Địa Công Đức, như thấy nơi nhóm tụ Phước Đức (Pūṇyakūṭa), như thấy nơi cất chứa trân bảo (Ratna-rā'siriva), như thấy ban cho viên ngọc Ma Ni Như Ý (Cintāmaṇi), như thấy Pháp Tạng (Dharmarāja:Pháp Vương), như thấy Đấng Cứu Thế (Jagaduttāraṇa)

Thiện Nam Tử ! Nếu ông nhìn thấy vị Pháp Sư đó thời chẳng được sinh tâm khinh mạn nghi ngờ.

Thiện Nam Tử ! Sợ ông bị lùì mất địa vị Bồ Tát của ông, ngược lại sẽ chịu trầm luân !.... Vì Giới Hạnh của vị Pháp Sư ấy có khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ áo Ca sa (Kàṣà), không có uy nghi”.

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “ Như lời Đức Phật dạy đồ răn bảo”

Khi ấy, Trừ Cái Chương Bồ Tát với vô số Chúng Bồ Tát Xuất Gia, Trưởng Giả, Đồng Tử, Đồng Nữ, ủng hộ tùy tùng, muốn hưng khởi Cúng Dường, cầm lọng của cõi Trời với các vật cúng, mào báu, vòng đeo tai, Anh Lạc trang nghiêm, nhẫn đeo ngón tay, quần áo lễ Kiêu Thi Ca (Kau'silavastra) , lụa là, vật dụng nằm nghỉ...

Lại có mọi loại hoa màu nhiệm, ấy là: Hoa Ưu Bát La (Utpala), hoa Củ Mấu Na (Kumuda), hoa Bôn Noa Lý Ca (Puṇḍarika), hoa Mạn Na La (Māṇḍāra), hoa Ma hoa Ma Ha Mạn Na La (Mahāmāṇḍāra), hoa Mạn Thù Sa (Mañjuṣaka), hoa Ma Ha Mạn Thù Sa (Mahāmañjuṣaka), hoa Ưu Đàm Bát La (Udumbarā).

Lại có hoa của mọi loại cây như: Hoa Chiêm Ba Ca (Campaka), hoa Ca La Vĩ La (Karavīra), hoa Ba Tra La (Pāṭalā), hoa A Để Mục Cật Đa Ca (Ati-muktaka), hoa Phộc Lật-Sử Ca Thiết (Vāṛṣikāṇi'sa), hoa Quân Đá (Kuna), hoa Tô Ma Na (Sumana), hoa Ma Lý Ca (Mālīka). Còn có Chim Uyên Ương, Bạch Hạc, Xá Lợi ('Sāli)... bay nhảy theo sau

Lại có trăm loại lá cây có màu xanh (Nīla), vàng (Pīta), đỏ (Lohita), trắng (Avadāta), hồng (Māñjiṣṭha), Pha Chi Ca (Sphaṭika). Lại có mọi loại quả trái ngon lạ.

Cầm vật cúng dường của nhóm như vậy đi qua Đại Thành Ba La Nại, đến chỗ ở của vị Pháp Sư. Đến nơi xong, cúi đầu mặt đĩnh lễ bàn chân của vị ấy. Tuy nhìn thấy vị Pháp Sư bị khuyết phạm Giới Hạnh, không có uy nghi nhưng vẫn đem tàn lọng, vật cúng, hương hoa, quần áo, vật trang nghiêm ...làm đại lễ cúng dường. Xong rồi chấp tay đứng trước mặt vị Pháp Sư , nói rằng:

“**Đại Pháp Tạng** là kho tàng của vị Cam Lộ, là biển Pháp thâm sâu giống như Hư Không. Tất cả mọi người lắng nghe Ngài nói Pháp. Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phộc, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Ma Hộ La Nghiệt, Người, Phi Nhân...vào lúc Ngài nói Pháp thời đều đến lắng nghe Ngài nói Pháp. Như Đại Kim Cương khiến cho hữu tình giải thoát Báo của Luân Hồi ràng buộc, hữu tình của nhóm ấy được Phước Đức. Người cư trú trong Đại Thành Ba La Nại này, thường thấy Ngài cho nên các tội đều được diệt giống như lửa thiêu đốt cây rừng. Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác biết rõ nơi Ngài.

Nay có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Bồ Tát đi đến chỗ của Ngài, vui thích phụng sự cúng dường. Đại Phạm Thiên Vương (Brahmā), Na La Diên Thiên (Viṣṇu), Đại Tự Tại Thiên (Mahe'svara), Nhật Thiên (Āditya), Nguyệt Thiên (Candra), Phong Thiên (Vāyu), Thủy Thiên (Varuṇa), Hỏa Thiên (Agni), Diêm Ma Pháp Vương (Yama'sca-Dharmarāja) và bốn vị Đại Thiên Vương (Catvāra-mahārāja) đều đến cúng dường.

Lúc đó, vị Pháp Sư bạch rằng: “Thiện Nam Tử ! Ông đùa giỡn ư ? Thật có mong cầu bậc Thánh vì chốn Thế Gian đoạn trừ phiền não Luân Hồi chăng ?

Thiện Nam Tử ! Nếu có người được **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni** này thì người đó chẳng thể bị ba Độc **Tham** (Ràga), **Sân** (Dveṣa), **Si** (Moha) làm nhiễm ô giống như vật báu Tử Ma (Jambùna), Vàng (Suvarṇa) chẳng bị nhiễm dính bụi dơ.

Như vậy Thiện Nam Tử ! **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni** này. Nếu có người đeo giữ ngay trong thân thì người đó cũng chẳng bị nhiễm dính bệnh Tham, Sân, Si “.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát nắm chân vị Pháp Sư ấy rồi bạch rằng: “Mắt chưa đủ sáng, mê mờ đánh mất Đạo nhiệm màu, ai là người dẫn đường ? ! Nay tôi khao khát Pháp, nguyện giúp cho Pháp Vị. Nay tôi chưa được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, khiến cho khéo an trụ mầm giống của Pháp Bồ Đề, Sắc Thân thanh tịnh, mọi điều lành (Ku’salànàṃ) chẳng hoại, khiến các hữu tình đều được Pháp ấy. Mọi người nói rằng:”*Đừng nên keo kiệt*”. Nguyện xin Pháp Sư trao cho tôi Pháp **Lục Tự Đại Minh Vương** khiến cho chúng tôi mau được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, sẽ chuyển 12 Pháp Luân (Dharma-cakra) cứu độ khổ não Luân Hồi của tất cả hữu tình. Pháp **Đại Minh Vương** này xưa kia chưa từng nghe, nay khiến cho tôi được **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni**. Xin làm nơi nương cậy cho kẻ không có ai cứu, không có chỗ dựa ! Xin làm ngọn đuốc sáng trong đêm tăm tối !...”.

Thời vị Pháp Sư ấy bảo rằng: “ **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni** này khó được gặp gỡ !.. Như Kim Cương kia chẳng thể phá hoại, như thấy Trí Vô Thượng (Anuttàra-jñāna), như Trí Vô Tận (Akṣa-jñāna), như Trí Thanh Tịnh của Như Lai (Tathàgata- jñāna-vi’suddhi), như vào Giải Thoát Vô Thượng xa lìa Tham Sân Si Luân Hồi khổ não, như Thiền Giải Thoát (Dhyàna-vimokṣa) Tam Ma Địa (Samàdhi) Tam Ma Bát Đế (Samàpùrti), như vào tất cả Pháp, ở nơi mà Thánh Chúng thường yêu thích.

Nếu có kẻ trai lành ở mọi nơi, vì cầu giải thoát, tuân phụng mọi loại Pháp của Ngoại Đạo như: Thờ kính Đế Thích (Indra), hoặc thờ Bạch Y (‘Svata), hoặc thờ Thanh Y (Dhyuṣita), hoặc thờ Nhật Thiên (Àditya), hoặc thờ Đại Tự Tại Thiên (Mahe’svara), Na La Diên Thiên (Nàràyaṇa), Nghiệt Lỗ Noa (Garuḍa), hoặc trong Ngoại Đạo lửa thể (Nagna’sramaṇa) yêu thích nơi như vậy. Nhóm ấy không giải thoát được hư vọng vô minh, được chuyện hão mà gọi là **Tu Hành**, chỉ tự lao nhọc mệt mỏi mà thôi !...

Tất cả Thiên Chúng, Đại Phạm Thiên Vương , Đế Thích Thiên Chủ , Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, bốn vị Đại Thiên Vương... luôn ở mọi Thời làm sao cầu được **Lục Tự Đại Minh Vương** của Ta. Nhóm ấy được **Lục Tự Đại Minh Vương** của Ta đều được giải thoát .

Trừ Cái Chướng ! Mẫu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** của tất cả Như Lai tuyên nói **Lục Tự Đại Minh Vương** như thế. Tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác với chúng Bồ Tát, thấy đều cung kính chấp tay làm lễ.

Thiện Nam Tử! Pháp này là Tối Thượng Tinh Thuần Vi Diệu ở trong Đại Thừa. Tại sao thế ? Vì đối với các Khế Kinh của Đại Thừa (Mahàyàna-Sùtram): Ứng Tụng (geya), Thọ Ký (Vyākaraṇa), Phúng Tụng (Gāthā), Thí Dụ (Avadana), Bản Sinh (Jātaka), Phương Quảng (Vaipulya), Hy Pháp (Adbhutadharma), Luận Nghị (Upade'sa)... đăc được trong đó.

Thiện Nam Tử ! Người được sự giải thoát (Mokṣa) vắng lặng ('Sivam) của Bản Mẫu này thì mượn nhiều làm chi ? Giống như thu nhật lúa nếp vào nhà mình chứa đầy tràn trong vật khí, mỗi ngày đem phơi thì phải khô; giã sàng gió thổi thì vút bỏ vỏ trấu ấy. Vì sao thế ? vì cần thu nhật gạo trắng. Như vậy các **Du Già** (Yoga) khác cũng như vỏ trấu ấy. Ở trong tất cả **Du Già** thì **Lục Tự Đại Minh Vương** này như bỏ trấu thấy gạo.

Thiện Nam Tử ! Bồ Tát vì Pháp này cho nên hành Thí Ba La Mật Đa (Dāna-pāramita) với Trì Giới ('Sila- pāramita), Nhẫn Nhục (Kṣānti- pāramita), Tinh Tiến (Vīrya- pāramita), Thiền Định (Dhyāna- pāramita), Trí Tuệ Ba La Mật Đa (Prajñā-pāramita).

Thiện Nam Tử ! **Lục Tự Đại Minh Vương** này khó được gặp gỡ, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như Lai đem quần áo, thức ăn uống, thuốc thang , vật dụng để nằm ngồi... tất cả vật dụng cần thiết để cúng dường”.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Pháp Sư rằng: “*Hãy trao cho tôi **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** “*

Thời vị Pháp Sư ấy chính niệm suy nghĩ. Đột nhiên ở Hư không có tiếng nói rằng: “*Thánh Giả hãy trao cho **Lục Tự Đại Minh Vương** đó”.*

Lúc đó, vị Pháp Sư ấy suy nghĩ : “*Tiếng nói đó từ đâu phát ra ?*”

Ở trong Hư Không lại phát ra tiếng nói rằng: “*Thánh Giả! Nay Bồ Tát này gia hạnh chí cầu điều cao xa khó thấy, nên trao cho **Lục Tự Đại Minh Vương** đó vậy”.*

Thời vị Pháp Sư ấy quán thấy trong Hư Không có **Liên Hoa Thủ Liên Hoa Cát Tường** (Padmahasta- Padma'sri) như màu trắng mùa Thu với búi tóc, mào báu, đỉnh đầu đội **Nhất Thiết Trí** thù diệu trang nghiêm. Nhìn thấy Thân Tướng như vậy, vị Pháp Sư bảo Trừ Cái Chướng rằng: “Thiện Nam Tử ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát hay khiến trao cho ông **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni**. Ông nên lắng nghe”.

Thời vị ấy chấp tay cung kính lắng nghe **Lục Tự Đại Minh Vương Đà La Ni** đó là:

An, ma ni bát nột- minh hồng

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM MAṆI PADME HŪM

Khi trao cho Đà La Ni ấy thời cõi đất thủy đều chấn động theo sáu cách. Trừ Cái Chương Bồ Tát đăc đưc Tam Ma Địa (Samàdhi) này, lại đưc Tam Ma Địa Vi Diệu Tuệ (Sùksmajana), Tam Ma Địa Phát Khởi Từ Tâm (Maitrikàrunamudita), Tam Ma Địa Tương Ứng Hạnh (Yogacàra).

Đưc Tam Ma Địa đó xong. Thời Trừ Cái Chương Bồ Tát Ma Ha Tát đem bảy báu chất đầy trong bốn Châu lớn , phụng hiến cúng đưc vị Pháp Sư.

Khi ấy vị Pháp Sư bảo rằng: “Nay sự cúng đưc chưa xứng đăng với một chữ thì làm sao cúng đưc đủ Đại Minh có sáu chữ ? Ta chẳng nhận vật cúng của ông. Nay Thiện Nam Tử ! Ông là Bồ Tát Thánh giả (Àrya) hay chẳng phải Thánh Giả (Nàrya)?”

Trừ Cái Chương ấy lại đem chuỗi Anh Lạc trị giá bằng trăm ngàn hạt Chân Châu cúng đưc Pháp Sư.

Thời vị Pháp Sư ấy nói: “Thiện Nam Tử ! Hãy lắng nghe tôi nói, ông nên đem vật này đên cúng đưc Đức **Thích Ca Mâu Ni** (‘Sàkya-muṇi) Như Lai Ứng Chính Đăng Giác.

Khi ấy Trừ Cái Chương Bồ Tát cúi đầu mặt lễ bàn chân của vị Pháp Sư xong. Ý mong cầu đă đưc đầy đủ nên từ giã vị Pháp Sư ấy. Lại đi đên vườn rừng Kỳ Đà (Jetavana), đên nơi xong đĩnh lễ bàn chân của Đức Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chính Đăng Giác bảo rằng: “Thiện Nam Tử ! Biết ông đă có sở đăc”.

—”Đúng như vậy. Bạch Đức Thế Tôn”

Ngay lúc đó có bảy mươi bảy câu chi Như Lai Ứng Chính Đăng Giác đều đên tập hội. Các Đức Như Lai ấy đồng nói **Đà La Ni** (Dhàraṇi) là:

Năng mạc (1) táp bát-đá nam (2) tam miếu cật-tam một đà (3) cú trí nam (4) Đát nễ-dã tha (5) An (6) tả lệ (7) tổ lệ (8) tôn nỉ (9) sa-phộc hạ (10)

ॐ नमो सप्तानाम् सम्यक्सम्बुद्धा कोटिनम

ॐ तदयं उ च त्रयं त्रयं त्रयं त्रयं

NAMO SAPTÀNÀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINÀM

TADYATHÀ: OM CALE CULE CUṆDHE - SVÀHÀ

Khi bảy mươi bảy câu chi Như Lai Ứng Chính Đăng Giác nói Đà La ni này thời trên thân của Quán Tự Tại Bồ Tát có một lỗ chân lông (Romavivara) tên là **Nhật Quang Minh** (Sùrya-prabha), trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na đừc đa Bồ Tát.

Trong lỗ chân lông Nhật Quang Minh ấy có một vạn hai ngàn ngọn núi bằng vàng ròng (Kim Sơn). Mỗi một ngọn núi ấy đều có một ngàn hai trăm đĩnh núi , vòng quanh núi ấy có báu màu hoa sen dùng để trang nghiêm. Rồi ở chung quanh có báu Ma Ni của cõi Trời, vườn rừng thích ý. Lại có mọi loại ao của cõi Trời, lại có vô số trăm ngàn vạn lầu gác đưc trang nghiêm bằng vật báu vàng ròng; bên trên treo trăm ngàn quần áo, Chân Châu, Anh Lạc. Trong lầu gác ấy có viên ngọc báu Như Ý (Cintàmaṇi-ratna) tên là **Vi Diệu** (Sàrada) cung cấp tất cả vật dụng cần thiết cho các vị Bồ Tát Ma Ha Tát đó.

Thời các Bồ Tát vào trong lầu gác mà niệm **Lục Tự Đại Minh**, lúc ấy thấy được Địa Niết Bàn (Nirvāṇa-bhūmi). Đến Địa của Niết Bàn rồi, nhìn thấy Đức Như Lai, quán thấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thời sinh tâm vui vẻ.

Khi ấy Bồ Tát ra khỏi lầu gác rồi đều đến chỗ Kinh Hành. Ở trong đó có các vườn báu, rồi lại đi đến ao tắm, lại đến núi báu màu hoa sen, ngôi Kiết Già ở một bên mà nhập vào Tam Muội

Như vậy Thiện Nam Tử ! Bồ Tát an trụ trong lỗ chân lông ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại có lỗ chân lông, tên là **Đế Thích Vương** (Indrarāja). Trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Bất Thoái Chuyển Bồ Tát (Vaivartika-bodhisattva)

Ở trong lỗ chân lông Đế Thích Vương ấy lại có tám ngàn vạn ngọn núi báu bằng vàng ròng. Trong núi ấy có báu Ma Ni Như Ý tên là **Liên Hoa Quang** (Padmāvabhāsa) tùy theo sự suy nghĩ trong tâm của Bồ Tát ấy đều được thành tựu. Thời Bồ Tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì không có gì không đầy đủ, không có nỗi khổ của phiền não luân hồi, luôn luôn suy nghĩ thì thân ấy không có suy tư khác

Thiện Nam Tử ! Lại có lỗ chân lông tên là **Đại Dược** (Mahoṣadhī). Ở trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Bồ Tát mới phát Tâm (Pramathacittotpādādika-bodhisattva)

Thiện Nam Tử ! Ở lỗ chân lông ấy có chín vạn chín ngàn ngọn núi (Parvata). Ở trong núi này có hang báu Kim Cương (Vajramayaṃ), hang báu vàng (Suvarṇamayāṃ), hang báu bạc (Rūpyamayāṃ), hang báu Đế Thanh (Indranīlamayāṃ), hang báu màu hoa sen (Padmarāgamayāṃ), hang báu màu xanh lục (Marakatamayāṃ), hang màu Pha Chi Ca (Sphaṭīkamayāṃ). Núi vua (Sơn Vương) như vậy có tám vạn đỉnh núi, mọi loại Ma Ni thích ý với các báu màu nhiệm khác trang nghiêm trên ấy. Ở trong đỉnh núi ấy có chúng Ngạn Đạt Phộc (Gandharva) thường tấu âm nhạc. Bồ Tát mới phát Tâm ấy suy nghĩ : “Không (‘Sūnyata), Vô Tướng (Animitta), Vô Ngã (Anattā), nỗi khổ do Sinh, nỗi khổ do Già, nỗi khổ do Bệnh khổ, nỗi khổ bị Chết, nỗi khổ vì yêu thương mà phải xa lìa, nỗi khổ vì ghét nhau mà phải gặp gỡ, nỗi khổ vì bị đọa vào Địa Ngục A Tỳ, nỗi khổ của các hữu tình bị đọa vào Địa Ngục Hắc Thằng, nỗi khổ của các hữu tình bị đọa vào nẻo Quỷ đói. Lúc tác suy nghĩ đó thời ngôi Kiết Già mà nhập vào Tam Muội, trụ ở trong ngọn núi ấy.

Thiện Nam Tử ! Lại có một lỗ chân lông tên là **Hội Họa Vương** (Cittarāja: Tâm Vương). Trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa chúng Duyên Giác (Pratyekabuddha) hiện ra hào quang rực lửa nóng (Hỏa Diệm Quang)

Ở lỗ chân lông ấy có trăm ngàn vạn núi vua (Parvatarāja: sơn vương), các núi vua được trang nghiêm bằng bảy báu. Lại có mọi loại cây Kiếp Thọ (Kalpa-vṛkṣa)

có lá cây bằng vàng bạc với vô số trăm thứ báu, mọi loại trang nghiêm. Bên trên trên treo mào báu, vòng đeo tai, quần áo, mọi loại Anh Lạc, treo các chuông báu, áo lễ Kiều Thi Ca. Lại có chuông báu bằng vàng bạc khi chấn động vang ra tiếng leng keng. Cây Kiếp Thụ như vậy tràn đầy trong núi. Vô số Duyên Giác an trụ ở đó thường nói Khế Kinh, Ứng Tụng, Thọ Ký, Phúng Tụng, Thí Dụ, Bản Sinh, Phương Quảng, Hy Pháp, Luận Nghị.... các Pháp như thế.

Trừ Cái Chướng ! Khi ấy các Duyên Giác ra khỏi lỗ lông ấy, cuối cùng có một lỗ chân lông tên là **Phan Vương** (Dhvajàgra), rộng khoảng tám vạn du thiên na (Joyana), ở trong có tám vạn ngọn núi được trang sức bằng mọi loại báu màu nhiệm với Ma Ni thích ý. Trong núi vua ấy có vô số cây Kiếp Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây Chiên Đàn Hương (Candana-vṛkṣa), vô số trăm ngàn vạn cây lớn. Lại có đất báu Kim Cương báu, Lại có chín mươi chín lầu gác, bên trên treo trăm ngàn vạn vàng, báu, Chân Châu, Anh Lạc, quần áo. Ở trong lỗ chân lông ấy hiện ra như thế.

(Đức Thế Tôn) vì Trừ Cái Chướng nói xong.

Bấy giờ Đức Phật bảo A Nan Đa (Ananda): “Nếu có người chẳng biết nghiệp báo, ở trong Tịnh Xá mà khạc nhổ với đại tiểu tiện Nay Ta vì ông mà nói

Nếu ở đất Thường Trụ mà khạc nhổ thì người đó sinh ở trong cây Sa La, làm con trùng có miệng như cây kim, trải qua mười hai năm.

Nếu ở đất Thường Trụ mà đại tiểu tiện thì người đó sinh làm con trùng dơ uế trong chỗ đại tiểu tiện nơi Đại Thành Ba La Nại.

Nếu dùng riêng vật xỉ mọc (tăm xỉ răng) của chốn Thường Trụ thì sinh ở trong loài rùa, cá với cá Ma Kiệt

Nếu trộm lấy dầu, mè, gạo, đậu... của chốn Thường Trụ thì bị đọa vào trong nẻo Quỷ đói, đầu tóc rối tung, lông trên thân dựng đứng, bụng to như ngọn núi, cổ họng nhỏ như cây kim, thiêu đốt héo khô chỉ còn lại hài cốt. Người đó chịu khổ báo này.

Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy sẽ bị sinh vào nhà nghèo hèn, tùy nơi sinh ra chẳng đủ các Căn, lưng gù, lùn xấu. Bỏ thân đó xong, rồi lại sanh chỗ khác bị nhiều bệnh hoạn, khô gầy, tay chân cong queo mà thân ấy tuôn chảy máu mủ, rơi rụng thịt trên thân trải qua trăm ngàn vạn tuổi chịu khổ báo này.

Nếu trộm dùng đất của chốn Thường Trụ thì bị đọa trong Địa Ngục Đại Hiệu Khiếu (Raurava) miệng nuốt hòn sắt nóng làm cho môi răng cắn đứt vòm miệng với cổ họng bị thiêu cháy nát, tim gan ruột bụng khắp mình rực cháy. Thời có vị Bất Sở nói: “*Giáo Nghiệp (Karmavàyu) thối kẻ ấy chết đi sống lại*”. Khi ấy Diêm Ma Ngục Tốt (Mṛta-purūṣa) lời cổ Tội Nhân, tự Nghiệp cảm của người ấy sinh vào Địa Ngục Đại Thiệt (Mahà-jihva) có trăm ngàn vạn lưỡi cày sắt cày trên cái lưỡi ấy, chịu khổ báo đó trải qua nhiều ngàn vạn năm. Khi ra khỏi Địa Ngục ấy rồi, lại vào Địa Ngục Đại Hỏa Hoạch, nơi ấy có Diêm Ma Ngục Tốt lời cổ tội nhân, dùng trăm ngàn vạn cây kim châm chích trên cái lưỡi đó, vì Nghiệp Lực cho nên vẫn

sống lại. Rồi bi lôi đi, ném vào Địa Ngục Hỏa Khanh (Agnihate), rồi lại lôi đến ném vào trong Nại hà mà cũng chẳng chết. Như vậy chuyển dần vào Địa Ngục khác. Trải qua ba Kiếp, Người đó lại sinh vào nhà nghèo hèn ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu, thân ấy đui mù chịu khổ báo này. Hãy cẩn thận, đừng trộm cắp tài vật của nơi Thường Trụ.

Nếu Bất Sô giữ Giới, nên nhận giữ ba áo (Civara). Khi vào Vương Cung cần phải mặc giữ Đại Y thứ nhất (Ekam-civara). Nếu thường trong Chúng, cần phải mặc giữ Y thứ hai (Dvitiyam-civara). Nếu làm công vụ hoặc vào làng xóm, hoặc vào thành hoàng (cái thành có hào không có nước), hoặc lúc đi đường thì cần phải mặc giữ áo thứ ba (Tritiyam-civara). Bất Sô nên như vậy nhận giữ ba cái áo. Nếu được Giới, được Công Đức, được Trí Tuệ. Ta nói Bất Sô nên giữ Giới đó, chẳng được trộm cắp tài vật của nơi Thường Trụ. Giống như hầm lửa thường trụ, như thuốc độc thường trụ. Như nhận lấy thuốc độc thì có thể cứu chữa, còn nếu trộm cắp tài vật của chốn Thường Trụ, thì không thể nào cứu giúp được.

Bấy giờ Cụ Thọ A Nan Đà bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Như Đức Phật dạy dỗ răn bảo, chúng con sẽ thực hành tu học đầy đủ. Nếu Bất sô thọ trì **Biệt Giải Thoát** (Pratimokṣa), nên khéo an trụ thủ hộ chỗ học (học xứ) của Đức Thế Tôn.

Thời Cụ Thọ A Nan Đà đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, nhiều quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị Đại Thanh Văn mỗi mỗi đều lui trở về chỗ của mình (bản xứ). Tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phộc, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Già, Người, Phi Nhân trong Thế Gian nghe Đức Phật nói xong đều vui vẻ tin nhận, lễ Phật rồi lui ra

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG _QUYỂN THỨ TƯ (Hết)_

Dịch xong một Bộ gồm bốn quyển vào ngày 23/10/2008